

NIỀM TIN - MỘT GIÁ TRỊ ĐẶC BIỆT CỦA SINH VIÊN TRONG ĐIỀU KIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

ĐẶNG VŨ CẢNH LINH

Sinh viên ngày càng đóng vai trò là một lực lượng xã hội năng động và quan trọng trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Không chỉ sinh ra và lớn lên trong thời kỳ đổi mới mà thế hệ sinh viên ngày nay đang là những người trực tiếp thụ hưởng những thành tựu và giá trị của công cuộc đổi mới. Chính sự nghiệp đổi mới đã tạo dựng cho sinh viên một môi trường xã hội thuận lợi để học tập, lao động, trưởng thành và qua đó phát triển những niềm tin tích cực, lành mạnh, đúng đắn trong cuộc sống hướng tới những giá trị tốt đẹp, đạo đức, nhân văn, lý tưởng cách mạng, xây dựng xã hội công bằng và tiến bộ.

Tuy nhiên mặt trái của kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hoá hiện nay cũng đang tạo ra những xáo trộn trong niềm tin, lý tưởng sống của sinh viên. Là những người chứng kiến mặt trái của cơ chế thị trường, những hiện tượng tiêu cực và tệ nạn xã hội chưa được giải quyết, nhiều sinh viên giảm đi những niềm tin tích cực vào cuộc sống xung quanh. Mặt khác chủ nghĩa cá nhân, vị kỷ có xu hướng phát triển trong sinh viên, làm một phần sinh viên có khuynh hướng chỉ tin tưởng vào bản thân mình, có lối sống thờ ơ, thiếu trách nhiệm với gia đình và cộng đồng. Cũng có những sinh viên có xu hướng coi trọng đồng tiền, tin tưởng vào lối sống vật chất, hưởng thụ tầm thường, thiếu lành mạnh, thậm chí buông thả, bệnh hoạn.

Có thể thấy chưa bao giờ, niềm tin, lý tưởng sống của giới thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng lại đứng trước quá nhiều khó khăn và thách thức lớn như hiện nay. Để tìm hiểu, nghiên cứu về giá trị niềm tin của sinh viên hướng đến những giải pháp tuyên truyền, giáo dục, định hướng xây dựng niềm tin lành mạnh, đúng đắn cho sinh viên, vừa qua Học viện Báo chí và Tuyên truyền thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh đã tổ chức điều tra 1154 sinh viên tại 31 trường đại học và cao đẳng thuộc ba thành phố Hà Nội, Huế và thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết dưới đây là xin được nêu lên một số phát hiện chính từ kết quả cuộc khảo sát.

1. Những niềm tin của sinh viên hiện nay

Theo kết quả điều tra bảng 1, phân tích hai mức độ đo lường biểu hiện niềm tin

của sinh viên cao nhất là mức độ rất tin tưởng và mức độ khá tin tưởng, sự phân bố tỷ lệ phần trăm của sinh viên là khá chênh lệch với các phương án lựa chọn được đưa ra. Cấp độ 1 với tỷ lệ trên 80% sinh viên đồng ý đã thể hiện với một chỉ báo duy nhất phản ánh niềm tin được sinh viên hiện nay lựa chọn nhiều nhất đó là tình cảm gia đình và sự tin tưởng dành cho gia đình. Có 80,6% sinh viên đồng ý với mệnh đề tin tưởng vào “Mọi người trong gia đình bạn”.

Có thể thấy điểm cao nhất trong thang giá trị về niềm tin của sinh viên là giá trị gia đình, biểu hiện trong các mối quan hệ người thân trong gia đình. Điều này phản ánh thực tế ngày nay trong các mối quan hệ phức tạp của nền kinh tế thị trường, xu thế cạnh tranh, tự do hoá cá nhân trở nên phổ biến hơn, sinh viên đã hướng sự tin tưởng của mình nhiều hơn vào các giá trị gắn gũi với bản thân họ, như giá trị gia đình, quan hệ gia đình thay vì những giá trị xã hội mang tính chung chung và trừu tượng.

Theo số liệu bảng 1, cấp độ thứ hai biểu hiện niềm tin của sinh viên với tỷ lệ từ 60% - 70% sinh viên rất tin tưởng và khá tin tưởng bao gồm 3 chỉ báo theo thứ tự là “Phẩm chất đạo đức của bản thân” (67.9%), “Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc” (64.3%), “ý nghĩa của tình bạn, tình yêu” (60.6%). Cấp độ này phản ánh rõ hơn về niềm tin của sinh viên. Đó là sự xen lẫn giữa tự tin vào phẩm chất, giá trị của bản thân với sự tin tưởng vào sức mạnh tinh thần của quốc gia, dân tộc và sự tin tưởng vào ý nghĩa của những mối quan hệ bạn bè, tình cảm trong sáng biểu hiện tính đặc thù của tâm lý lứa tuổi.

Bảng 1: Những điều sinh viên hiện nay tin tưởng

(Đơn vị:%)

Những điều đang tin tưởng	Mức độ tin tưởng					
	Không tin	Rất ít tin	Ít tin tưởng	Trung bình	Khá tin tưởng	Rất tin tưởng
Mọi người trong gia đình bạn	0.6	2.2	4.9	11.8	22.8	57.8
Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc	1.1	4.2	11.1	18.3	24.6	40.7
Vai trò lãnh đạo của Đảng	2.9	6.1	12.9	21.8	22.5	33.7
Phẩm chất, đạo đức của bản thân	0.8	1.6	5.5	24.2	34.9	33.0
Thành công trong xây dựng CNXH	2.2	5.9	11.7	20.7	27.5	32.0
Bản sắc văn hoá Việt Nam	0.7	3.8	12.7	22.9	28.5	31.4
Tương lai tốt đẹp của đất nước	1.1	5.6	14.1	22.6	30.0	26.6
ý nghĩa của tình bạn, tình yêu	1.6	4.5	10.6	22.7	34.1	26.5
Phương châm sống của bạn	0.6	3.0	11.9	29.1	29.5	26.0
Tương lai tốt đẹp của bản thân	1.6	2.9	9.4	27.8	32.6	25.6

Điều tốt đẹp mang lại cho mọi người	1.2	3.5	13.3	30.3	27.1	24.7
Lý tưởng cách mạng	7.7	10.2	19.4	22.2	16.1	24.5
Chính sách pháp luật của nhà nước	1.8	6.0	17.1	25.9	26.7	22.4
Ý nghĩa của cuộc sống nói chung	3.2	6.9	17.4	28.9	24.0	19.8
Lý tưởng và vai trò của thanh niên	2.8	7.9	16.9	28.9	23.7	19.8
Công việc thu được kết quả tốt	2.2	5.1	13.2	33.9	28.8	16.9
Xã hội công bằng văn minh	4.7	14.6	20.7	28.2	17.5	14.2
Kiến thức, kinh nghiệm bản thân	1.7	4.6	21.2	40.9	22.0	9.5
Mọi người sống đều có số mệnh	24.8	24.1	19.0	14.5	9.5	8.2
Những hình mẫu mà bạn kỳ vọng	12.9	15.9	24.6	25.9	13.6	7.2
Vật chất là quyết định cuộc sống	14.2	19.2	25.5	23.7	11.9	5.5
Hành động của mọi người	5.5	16.4	30.6	33.8	10.3	3.4
Trời, phật, thánh thần	40.4	24.3	15.2	11.7	5.4	3.1
Điều tốt đẹp mà mọi người đem lại	2.3	13.0	23.0	29.2	15.2	2.3

Ở cấp độ thứ ba với các mệnh đề có tỷ lệ từ 50% - 60% sinh viên rất tin tưởng và khá tin tưởng, đã có khá nhiều giá trị mà nhóm sinh viên lựa chọn theo thứ tự bao gồm: “Bản sắc văn hoá Việt Nam” (59.9%), “Thành công trong việc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta” (59.5%), “Tương lai tốt đẹp của bản thân” (58.2%), “Tương lai phát triển tốt đẹp của đất nước” (56.6%), “Vai trò lãnh đạo của Đảng” (56.2%) và “Những điều tốt đẹp mà mình mang lại cho mọi người” (51.8%). Như vậy, niềm tin gắn với lý tưởng chính trị của sinh viên đã biểu hiện rõ hơn trong cấp độ này. Bên cạnh đó, chỉ báo đáng mừng đã phản ánh hơn 50% sinh viên tin tưởng vào những giá trị tích cực của cuộc sống có cả sự hiện diện và đóng góp của cá nhân họ, ví dụ như trong các mệnh đề tin tưởng “Tương lai tốt đẹp của bản thân” và “Những điều tốt đẹp mà mình mang lại cho mọi người”.

Qua số liệu phân tích, tính cả ba cấp độ, tính năng động, chủ động và tích cực của sinh viên đã được khẳng định trong niềm tin hiện nay. Trái với suy nghĩ của một số người cho rằng sinh viên hiện nay thờ ơ với các vấn đề chính trị, đa số sinh viên trong mẫu nghiên cứu thẳng thắn bày tỏ thái độ tin tưởng cao đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới đất nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tính xã hội và tính thời đại đã biểu hiện trong sự dung hoà giữa niềm tin của sinh viên mang định hướng phát triển cá nhân và đồng thời là sự phát triển của đất nước. Đây cũng là một trong những sự khác biệt về cách biểu hiện niềm tin của sinh viên hiện nay so với các thế hệ trước đây.

Trong 14 chỉ báo còn lại về niềm tin ở bảng 1, với tiêu chí đánh giá ở mức độ

khá tin tưởng và rất tin tưởng, đáng lưu ý là chỉ báo về “Xã hội công bằng, văn minh” là đạt tỷ lệ đồng thuận khoảng gần 1/3 ý kiến của sinh viên trong mẫu. Hai giá trị “Phương châm sống” và “ý nghĩa cuộc sống” được nhiều sinh viên đồng thuận khá cao, tuy nhiên đây là những giá trị khá chung chung và trừu tượng. Với những giá trị gắn vào hoạt động thực tế như công việc của cá nhân, kiến thức, kinh nghiệm của bản thân thì dường như sự tự tin của sinh viên giảm đi. Điều này cũng cho thấy niềm tin của sinh viên hiện nay là khá thực tế, đặc biệt khi suy nghĩ và vận dụng niềm tin trong điều kiện của các hoạt động thực tiễn.

Một điểm đáng chú ý khác là số liệu điều tra phản ánh niềm tin của sinh viên không được sự đồng thuận cao khi hướng vào các mối quan hệ con người và xã hội. Chỉ có 17.5% sinh viên đồng ý trong mệnh đề rất tin tưởng và khá tin tưởng vào “Những điều tốt đẹp mà mọi người đem lại cho mình”, 13.7% là mệnh đề “Hành động của mọi người xung quanh” và 20.8% là “hình mẫu mà bạn kỳ vọng”. Bên cạnh đó, những niềm tin mang ý nghĩa tâm linh và tôn giáo hay tin tưởng thuần túy vào giá trị vật chất đã không được nhiều sinh viên trong mẫu chấp nhận.

2. Ý nghĩa của niềm tin đối với cuộc sống sinh viên

Lịch sử đã chứng minh rằng trong đời sống của con người và xã hội loài người, niềm tin không chỉ được hiểu là một giá trị tinh thần đơn thuần, mà trái lại những niềm tin đúng đắn và khoa học, cùng những căn cứ hiện thực của nó luôn tạo ra những động lực mạnh mẽ cho thực tiễn cuộc sống. Mặt khác, thông qua những hoạt động thực tiễn, mỗi cá nhân lại hướng niềm tin của mình tới nhận thức chân lý, niềm tin được xây dựng, củng cố, tạo ra những ý nghĩa mới mẻ cho cuộc sống con người và xã hội.

Có thể thấy đa số sinh viên hiện nay nhận thức một cách khá tích cực về ý nghĩa của niềm tin trong đời sống học tập, lao động và sinh hoạt của họ. Niềm tin không chỉ có ý nghĩa với cái tôi cá nhân mà còn đối với sự phát triển của xã hội và đất nước. Sinh viên đã bày tỏ quan điểm khá tích cực của mình trong kết quả phỏng vấn sâu như sau :

"Niềm tin thật quan trọng với mỗi người. Nó làm cho cuộc sống của sinh viên mỗi ngày trôi qua đều đầy ắp tiếng cười, niềm lạc quan, thúc đẩy sinh viên cố gắng học tập hoàn thiện bản thân mình, đóng góp sức mình vào sự phát triển đất nước".

(Nam sinh viên, năm thứ 1, Đại học Khoa học Huế).

"Nếu không có niềm tin trong cuộc sống, chúng ta sẽ không bao giờ thành công và trở thành những con người vô cảm. Nếu thanh niên không có niềm tin thì đất nước sẽ không có tương lai".

(Nam sinh viên, năm thứ 2, Đại học KHXH và nhân văn, Hà Nội).

"Nếu không có niềm tin con người không biết mình đang sống vì cái gì và phải sống như thế nào? Sinh viên không có niềm tin sẽ không chăm lo học tập, nghiên cứu, dẫn đến cuộc sống sa đoạ, buông thả. Cộng đồng và đất nước không có niềm tin sẽ như con tàu mất đường ray, kéo theo hàng chục toa tàu rơi xuống vực".

(*Nữ sinh viên, năm thứ 2, Đại học Khoa học Huế*).

Mặc dù đa số sinh viên đã bày tỏ quan điểm tích cực về ý nghĩa, vai trò của niềm tin, tuy nhiên, vẫn có một vài trường hợp sinh viên có quan điểm tương đối dè dặt, thậm chí không đánh giá cao vai trò của niềm tin trước hiện thực xã hội. Có thể thấy cuộc sống và kinh nghiệm đã dạy sinh viên biết nghi ngờ trước các mối quan hệ và công việc, thậm chí niềm tin không được công nhận là một giá trị trước những vấn đề tiêu cực trong xã hội hiện nay. Sau đây là những ý kiến cá biệt của một số sinh viên theo dòng suy nghĩ này:

"Theo tôi niềm tin quan trọng nhưng không là điều kiện quyết định. Niềm tin có thể giúp người ta kiên trì theo đuổi mục đích, tuy nhiên có thể đạt được hay không còn rất nhiều thứ khác. Khách quan mà nói, bây giờ xã hội rất phức tạp. Tôi không bao giờ đặt niềm tin vào một điều gì đó vì sợ bị thất vọng".

(*Nữ sinh viên năm thứ 2, Đại học sư phạm Hà Nội*).

"Có thể niềm tin là quan trọng với mọi người. Nhưng nếu tin một điều gì không đúng thì thật là sai lầm và sẽ phải trả giá. Tôi nghĩ mình chẳng nên tin tuyệt đối vào một điều gì. Có người tốt, nhưng cũng có người xấu, tốt nhất là chúng ta nên đề phòng tất cả để khỏi phải hối tiếc".

(*Nam sinh viên năm thứ 2, Đại học Kinh tế Hà Nội*).

Như vậy, qua kết quả phỏng vấn, có thể thấy ý kiến của sinh viên là khá thống nhất, có những sinh viên đánh giá cao vai trò của niềm tin nhưng trái lại cũng có một số sinh viên suy nghĩ thực tế hơn. Họ biểu hiện thái độ nghi ngờ về khả năng hiện thực hoá niềm tin trước khó khăn, thách thức trong cuộc sống.

Phân tích những chỉ báo định lượng, kết quả điều tra đã phản ánh khá lạc quan về vai trò của niềm tin trong phần đông sinh viên hiện nay. Đa số sinh viên thừa nhận có nhiều niềm tin mang lại ý nghĩa tốt đẹp, góp phần tạo nên những suy nghĩ và hành động tích cực. Có 63.8% sinh viên khẳng định niềm tin tạo ra ý nghĩa tốt đẹp đối với đời sống của họ từ mức độ nhiều trở lên, trong đó mức độ rất nhiều chiếm 27.4% và tương đối nhiều chiếm 36.4% sinh viên.

Về nội dung ý nghĩa của những niềm tin hiện có, kết quả điều tra bảng 2 cho thấy vai trò niềm tin được khẳng định qua khá nhiều ý kiến tích cực của sinh viên. Hai nội dung chiếm tỷ lệ cao nhất với trên dưới 3/4 sinh viên trong mẫu điều tra đồng ý đó là niềm tin giúp sinh viên vượt qua khó khăn, thử thách (75.8%) và giúp họ lạc

quan, yêu đời hơn trong cuộc sống (72.9%). Ngoài ra, với các nội dung khác, ý nghĩa của niềm tin cũng được khẳng định trong đời sống lao động và học tập của sinh viên. Chỉ có tỷ lệ thấp sinh viên cho rằng niềm tin chỉ giúp họ vui vẻ về tinh thần.

Bảng 2 : Tương quan ý nghĩa của niềm tin theo Giới tính và Tỉnh
(Đơn vị:%)

Đánh giá về ý nghĩa niềm tin	Giới tính		Tỉnh			Chung
	Nam	Nữ	Hà Nội	TPHCM	Huế	
Giúp vượt qua thử thách***	73.8	77.1	71.3	77.2	82.8	75.8
Làm yêu đời hơn*	69.8	75.1	69.8	75.6	76.7	72.9
Giúp học tập tốt***	64.9	67.5	61.1	62.4	77.9	66.4
Là động lực phấn đấu lâu dài***	63.1	67.3	62.5	51.3	79.1	65.5
Giúp có hành vi ứng xử tích cực	63.3	64.1	62.5	60.4	67.7	63.7
Giúp làm việc hăng say***	58.9	62.1	56.5	60.4	68.6	60.8
Giúp luôn làm chủ bản thân***	57.1	53.2	49.5	55.8	63.4	54.8
Chỉ giúp vui vẻ về tinh thần	24.8	29.7	26.2	33.5	26.2	27.5

Tính hai mặt của niềm tin đã được khẳng định rõ trong kết quả khảo sát. Bên cạnh những niềm tin có ý nghĩa, thực tế cho thấy nhóm sinh viên hiện nay còn có cả những niềm tin không mang ý nghĩa thiết thực, thậm chí còn tạo ra những băn khoăn, lo lắng cho cuộc sống. Theo số liệu điều tra, có tới 98.3% sinh viên đã từng có những niềm tin không mang lại lợi ích mà còn gây lo lắng. Số liệu bảng 3 cho biết có 4 nội dung được sinh viên lựa chọn nhiều nhất theo thứ tự đó là “Niềm tin không có đủ sức mạnh” (20.6%), “Niềm tin không giải quyết được khó khăn, hiện tại” (20.6%), “Niềm tin viễn vông, không thực tế” (18.5%) và “Niềm tin không có cơ sở thực hiện” (18.3%). Chỉ có hai nội dung có tỷ lệ sinh viên lựa chọn thấp hơn đó là “Niềm tin không tạo ra giá trị kinh tế” (9.4%) và nội dung khác (12.0%).

Như vậy bên cạnh vai trò là động lực mạnh mẽ thúc đẩy cho nhận thức, hành vi ứng xử đúng đắn, niềm tin cũng cần phải được xác định trong những điều kiện rõ ràng, cụ thể thì mới có thể phát huy được vai trò tích cực của mình. Với mục tiêu nhận thức chân lý khách quan, niềm tin có thể đi từ không có niềm tin đến có niềm tin, từ niềm tin mơ hồ đến niềm tin rõ ràng, từ niềm tin viễn vông đến niềm tin thực tế, từ tương đối tin tưởng đến hoàn toàn tin tưởng. Khi một niềm tin không đủ mạnh, thiếu cơ sở thực hiện, một niềm tin xa rời cuộc sống, thì thực tế bản thân nó lại đang

là những trở ngại cho quá trình nhận thức nói chung và cho chính việc củng cố giá trị niềm tin của cá nhân nói riêng.

Bảng 3 : Tương quan ảnh hưởng của những niềm tin không mang lợi ích và gây lo lắng đến cuộc sống theo Giới tính và Tỉnh

(Đơn vị: %)

Ảnh hưởng của niềm tin gây lo lắng với cuộc sống	Giới tính		Tỉnh			Chung
	Nam	Nữ	Hà Nội	TPHCM	Huế	
Niềm tin không đủ sức mạnh	21.2	24.9	20.9	27.5	24.7	23.2
Không giải quyết khó khăn hiện tại	21.6	19.9	19.9	20.0	22.4	20.6
Niềm tin viển vông, không thực tế***	13.6	22.1	20.0	15.0	17.9	18.5
Niềm tin không có cơ sở để thực hiện	18.5	18.0	17.8	22.5	16.5	18.3
Vì không tạo ra giá trị kinh tế*	12.0	7.5	7.4	16.0	9.1	9.4
Lý do khác	13.0	11.3	8.4	13.5	17.4	12.0

3. Những biểu hiện mất niềm tin, sai lệch niềm tin

E. Durkheim (1858 - 1917), nhà xã hội học người Pháp khi nghiên cứu về những sai lệch xã hội, ông đã phát hiện căn nguyên của những hành vi bất thường trong lối sống thanh niên xuất phát từ việc mất định hướng và niềm tin trong cuộc sống. Trên thực tế một hiện tượng mất niềm tin xảy ra trong đời sống cá nhân dù mang ý nghĩa tích cực hay tiêu cực nó cũng là một giai đoạn khá phức tạp của đời sống tinh thần với những biểu hiện chung về sự thất vọng, sự khủng hoảng tâm lý, nhận thức mà cá nhân có thể khó kiểm soát, điều chỉnh cảm xúc, hành vi theo những khuôn mẫu và những điều mình tin tưởng trước đó. Mất niềm tin cũng được chứng minh là giai đoạn khó khăn của chủ thể trong quá trình tìm lại niềm tin, hoặc hình thành những niềm tin mới.

Tìm hiểu về hiện tượng mất niềm tin trong sinh viên hiện nay, kết quả điều tra cho thấy, tính ổn định của niềm tin trong sinh viên là một vấn đề đáng lo ngại. Chỉ có 4.3% sinh viên chưa bao giờ mất niềm tin, trong khi có tới 95.7% số sinh viên còn lại đã từng có ít nhất một lần mất niềm tin. Bảng 4 cho thấy có 5 nguyên nhân mất niềm tin có tỷ lệ sinh viên lựa chọn nhiều nhất, đó là “Thất vọng vì bản thân” (53.8%), “Thất bại trong công việc” (46.5%), “Khi thấy cuộc sống không công bằng” (41.1%), “Cảm thấy bị lừa dối” (35.7%) và khi gặp những chuyện tiêu cực (32.5%). Bên cạnh đó thực tế cho thấy khi niềm tin là biểu hiện của một dạng hoạt động tâm lý, tình cảm, có 26.9% sinh viên mất niềm tin khi cảm thấy cô đơn và bị bỏ rơi, đây cũng là chỉ báo đáng quan tâm.

Bảng 4 : Tương quan lý do mất niềm tin theo giới tính và nơi ở**(Đơn vị: %)**

<i>Lý do mất niềm tin</i>	Giới		Khu vực			Chung
	<i>Nam</i>	<i>Nữ</i>	<i>Thành phố</i>	<i>Nông thôn</i>	<i>Miền núi</i>	
Thất vọng vì bản thân	55.5	52.6	50.3	55.5	59.1	53.8
Khi thất bại trong công việc***	40.2	51.0	47.5	44.9	48.3	46.5
Khi cuộc sống không công bằng**	36.8	44.6	42.5	39.0	43.6	41.1
Khi cảm thấy bị lừa dối**	31.7	39.1	37.6	31.4	43.6	35.7
Khi gặp những tiêu cực xã hội *	29.4	35.0	33.5	30.3	36.2	32.5
Khi cô đơn và bị bỏ rơi***	21.7	35.9	32.4	27.5	28.2	29.7
Thất vọng vì một người thân***	20.6	31.3	30.7	24.2	24.2	26.9
Thất vọng vì mọi người xung quanh**	16.2	22.7	20.7	17.6	23.5	19.7
Khi niềm tin không thực tế	13.4	14.2	13.6	13.3	14.8	13.7
Khi gặp những người xấu**	10.0	16.0	14.3	12.9	11.4	13.3

Nếu so sánh nguyên nhân của việc mất niềm tin trong mối quan hệ cá nhân và mọi người, có thể thấy sự chênh lệch về tỷ lệ % là khá nhiều giữa ba nguyên nhân “Thất vọng vì bản thân” (53.8%), “thất vọng vì một người thân” (26.9%) và “Thất vọng vì mọi người xung quanh” (19.7%). Điều này đã phản ánh một thực tế là sinh viên ngày nay đặt niềm tin vào cá nhân nhiều hơn và mất niềm tin cũng trở nên nghiêm trọng hơn trong những vấn đề mang tính cá nhân. Trong quan hệ với những người khác, thái độ của sinh viên thường có xu hướng thờ ơ và không đặt nhiều tin tưởng nên đa số họ không cảm thấy thất vọng và đánh mất niềm tin trong những mối quan hệ này. Mặt khác chỉ có 13.7% sinh viên mất niềm tin do họ tin tưởng vào những điều không thực tế. Chỉ báo này đã cho thấy niềm tin của sinh viên hiện nay có xu hướng thực tế hơn nhiều so với các thế hệ trước đây.

Từ những phân tích trên cho thấy, hiện tượng mất niềm tin đã và đang là một dạng hoạt động tinh thần khá phổ biến trong đời sống sinh viên hiện nay, biểu hiện cả trên phương diện tích cực và tiêu cực. Tuy nhiên thực tế cho thấy việc đánh mất niềm tin có thể dẫn đến những sai lệch về niềm tin, để lại hậu quả tiêu cực, lâu dài trong nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân. Một trong những đặc trưng cơ bản phản ánh về sai lệch niềm tin, theo các nhà nghiên cứu tâm lý đó là trạng thái tâm lý bất ổn định thường xuyên, sự chán đời và tuyệt vọng trong một giai đoạn sống kéo dài khi cá nhân đánh mất hoàn toàn niềm tin.

Theo số liệu điều tra, tỷ lệ sinh viên trong mẫu đã từng rơi vào trạng thái tâm lý tuyệt vọng là khá cao. Có 60.6 % sinh viên thừa nhận họ đã từng rơi vào trạng thái tâm lý tuyệt vọng khi mất hoàn toàn niềm tin. Chỉ có 30.9 % sinh viên là chưa bao

giờ phải đối mặt với những cảm giác này. Về mức độ, có 28.1% sinh viên trên tổng mẫu đã hơn một lần rơi vào trạng thái tuyệt vọng và 26.6% là một vài lần. Đáng lưu ý là có 5.1% sinh viên đã nhiều lần rơi vào tình huống tuyệt vọng khi họ đánh mất niềm tin.

Tìm hiểu nguyên nhân của việc mất niềm tin dẫn đến trạng thái tâm lý chán đời và tuyệt vọng trong sinh viên hiện nay, kết quả điều tra, cho thấy đa số sinh viên cho rằng đó là do họ mất phương hướng phấn đấu, chiếm 58.8%. Đây cũng là nguyên nhân có tỷ lệ lựa chọn cao nhất. Nguyên nhân thứ hai là bị người khác lừa dối, chiếm 20.9%. Tiếp đến là nguyên nhân như mất người thân (14.7%), bệnh tật, lo lắng (10.7%), bị người yêu ruồng bỏ (7.4%) và túng quẫn không đủ sống (5.7%).

Như vậy, có thể thấy nguyên nhân cơ bản nhất trong vấn đề mất niềm tin, khiến sinh viên hiện nay rơi vào trạng thái tuyệt vọng đã phản ánh những đặc tính của cá nhân cũng như suy nghĩ và hoạt động thiên về lý trí, tình thần. Trong khi đó những nguyên nhân do những tác động từ bên ngoài và thiên về tâm lý, tình cảm chiếm tỷ lệ thấp hơn. Điều này cũng phản ánh tính đặc thù của sinh viên, là nhóm khả năng động, mạnh mẽ cả về yếu tố lứa tuổi và yếu tố học vấn. Nhìn chung họ chỉ thực sự bất gặp những cảm giác tuyệt vọng khi đó là sự thất vọng về vai trò của bản thân. Hay nói một cách khác đó là khi họ không đủ tỉnh táo để kiểm soát và duy trì những niềm tin đối với lý trí của mình.

Tìm hiểu về những cảm giác của sinh viên khi rơi vào những trạng thái tuyệt vọng vì mất hoàn toàn niềm tin, kết quả điều tra cho thấy có 71.2% sinh viên phản ứng và suy nghĩ tích cực khi chọn mệnh đề “Cố gắng tỉnh táo để vượt qua”. Tuy nhiên với 28.8% sinh viên còn lại là những biểu hiện tâm lý, tình cảm khá tiêu cực, đây cũng là một tỷ lệ không nhỏ. Đáng chú ý là 11.2% sinh viên đồng ý buông xuôi, để mặc cho số phận, 9.5% sinh viên chìm trong tuyệt vọng và 4.9% có cảm giác không muốn sống.

Nhiều nhà xã hội học cho rằng, đặc trưng của xã hội công nghiệp và môi trường thông tin mở như hiện nay đã và đang tạo điều kiện cho sự phát triển, đa dạng hoá niềm tin trong thanh niên. Điều đó cũng đồng nghĩa với việc thanh niên trong xã hội hiện đại dễ dàng hơn trong việc xây dựng và hình thành niềm tin, nhưng đồng thời họ lại cũng là nhóm xã hội dễ bị tác động, dễ rơi vào trạng thái khủng hoảng và đánh mất niềm tin. Bên cạnh đó khi mất những niềm tin, thanh niên lại có nguy cơ chuyển sang trạng thái bi quan, chán đời và có những hành vi sai lệch. Kinh nghiệm từ các nước phương Tây đã cho thấy khi những niềm tin mang tính truyền thống bị phá vỡ, sự khủng hoảng và mất niềm tin đã trở thành nguy cơ tiềm ẩn kéo theo sự gia tăng hàng loạt của những sai lệch hành vi trong thanh niên như tội phạm, ma túy và tự tử.

*

* *

Từ kết quả nghiên cứu để định hướng xây dựng niềm tin tích cực cho sinh viên

trong điều kiện hiện nay, chúng tôi xin được đề xuất một số khuyến nghị sau:

Thứ nhất, với cơ quan quản lý Nhà nước. Nhà nước cần phải sử dụng hệ thống các cơ quan chính quyền từ trung ương tới cơ sở để xây dựng một xã hội có niềm tin. Cần tăng cường vai trò của các cơ quan chính quyền trong việc quản lý các quá trình, hiện tượng và các quan hệ xã hội, trong đó việc xây dựng các quy chuẩn dựa trên nền tảng của sự tin cậy lẫn nhau giữa nhóm xã hội cần phải được quan tâm chú ý đặc biệt. Nhà nước cần tăng cường hiệu lực của các hoạt động quản lý, tuyên truyền, giáo dục, xây dựng được hệ thống các cơ chế theo dõi, giám sát các mối quan hệ xã hội, phải có sự phân công trách nhiệm cụ thể đối với các cấp quản lý, thực hiện tốt việc lời nói đi đôi với việc làm, có các chính sách thiết thực và hiệu quả để nhân dân có thể tin tưởng. Các hoạt động của Nhà nước cũng cần phải chịu sự tham gia theo dõi, giám sát kiểm tra của chính nhân dân. Ở đây việc thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở là một điều kiện hết sức quan trọng.

Thứ hai, với hệ thống giáo dục và nhà trường. Nhà trường phải đưa nội dung giáo dục niềm tin và lý tưởng sống vào chương trình học tập và sinh hoạt của sinh viên. Cần phải xây dựng các mối quan hệ trung thực trong học tập, thi cử, trong giao tiếp và ứng xử xã hội. Sự trung thực, chân thành là cơ sở của niềm tin trong các mối quan hệ xã hội. Phải tăng cường các hình thức giáo dục đa dạng, kết hợp học với hành, học trong nhà trường với sinh hoạt thực tế, vui chơi giải trí, tăng cường các hình thức giáo dục truyền thống, xây dựng sự tin tưởng lẫn nhau trong các mối quan hệ thầy trò, bạn bè, đồng nghiệp. Giáo dục niềm tin và lý tưởng sống cho thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên trong nhà trường là một việc làm cần thiết, thường xuyên.

Thứ ba, với các cơ quan truyền thông. Vũ khí truyền thông đã và đang là nhân tố quan trọng góp phần làm hình thành những con người mới, có niềm tin và lý tưởng, có phẩm chất chính trị, đạo đức và nhân cách tham gia tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển xã hội mới. Việc sử dụng vũ khí truyền thông được coi trọng ngay từ các khâu chuẩn bị nội dung truyền thông đến việc xếp đặt các hình thức và phương tiện truyền thông. Bên cạnh việc xây dựng tốt nội dung, chúng ta phải thiết lập được một hệ thống đa dạng các kênh truyền thông, nghiên cứu các hình thức truyền thông, giáo dục phong phú, phù hợp về lứa tuổi, tâm lý và tình cảm của trong thanh thiếu niên nói chung và sinh viên nói riêng.

Thứ tư, đối với Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Để tăng cường vai trò của Đoàn trong giáo dục niềm tin và lý tưởng cho sinh viên, cần phải củng cố các hoạt động của Đoàn từ Trung ương tới cơ sở. Phải coi việc nâng cao giá trị niềm tin trong thanh thiếu niên là một trong những công tác chính trị tư tưởng quan trọng của Đoàn trong thời kỳ hiện nay. Về phương diện này, Đoàn vừa phải là người tham mưu đắc lực để nhà nước và các ngành chức năng có được các chính sách và cơ chế hợp lý phát huy mọi tiềm năng của thanh niên, vừa là người đại diện cho quyền lợi của thanh niên, tổ chức và giáo dục thanh niên, tạo điều kiện cho thanh niên thực hiện được các ước vọng phấn đấu của mình./.